

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Hải và ông Đinh Xuân Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1975, tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKKHKT: Tổ F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ H (đã chết) và bà Lê Thị Mỹ D; có vợ là Huỳnh Nguyễn Huyền T và 02 con (con lớn 18 tuổi, con nhỏ 13 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn C, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.
- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu T1, anh Cao Sĩ C1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/5/2024, Nguyễn Hữu T1 điều xe mô tô BKS 48B1-301.31 chở Nguyễn Hữu N về nhà tại tổ dân phố A, phường N, thành phố G. Khi đi đến đoạn đường N thuộc tổ dân phố A, phường N, N thấy phía dưới dốc đường bê tông cách khoảng 20m có anh Lê Văn C dắt xe mô tô BKS 60X1-3501 chắn ngang giữa đường đi. Thấy vậy, T1 điều khiển xe mô tô đi tránh về phía bên phải đuôi xe của anh C, bị vướng xe của anh C nên N nhắc nhở anh C để xe gọn vào thì anh C có thái độ khó chịu nên N nói T1 dừng xe lại để N nói chuyện với anh C. Lúc này, anh C khởi động xe rồi điều khiển xe mô tô đi đến giữa dốc đường bê

tông cách vị trí N đứng khoảng 15m thì xe mô tô bị tắt máy nên anh C xuống xe. Anh C quay xuống hướng của N nói với thái độ thách thức “*anh làm được gì thì làm đi*”. Nghe vậy, N cầm mũ bảo hiểm (*loại mũ che nửa đầu, màu xanh – đen, trên mũ có chữ Vinaphone*) trên tay phải chạy lên dốc chỗ anh C đang đứng, N cầm dây mũ bảo hiểm đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng trán bên phải của anh C, gây thương tích. Tiếp đó, N cầm mũ bảo hiểm giơ lên cao ngang đầu mình để đánh C, thấy N giơ mũ bảo hiểm lên nên C bước lùi lại phía sau khoảng 1-2 bước để né thì bị vấp chân ngã đầu đập xuống đường bê tông, gây thương tích. Thấy anh C bị ngã xuống đường bê tông thì N không đánh anh C nữa. Nghe thấy ồn ào nên anh Cao Chí S chạy ra và đưa anh C đi cấp cứu tại Bệnh viện C2 - Thành phố Hồ Chí Minh. Hậu quả: Anh Lê Văn C bị máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái; tụ máu màng cứng trán, thái dương phải.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 210/KLTTCT-TTPY ngày 29/7/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế Tỉnh Đ, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn C tại thời điểm giám định là 27%.

Tại Công văn trả lời số 23/CV-TTPY ngày 31/7/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế Tỉnh Đ, thể hiện:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn C đối với vết thương vùng cằm trái gồm: 01 sẹo phần mềm vùng thái dương trái, tỷ lệ 01%; Nứt xương hộp sọ vùng thái dương – xương đá trái, tỷ lệ 7,92%; Máu tụ dưới màng cứng thái dương trái, tỷ lệ 4,55%. Tổng tỷ lệ là 13,47%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn C đối với vết thương trán phải gồm: 01 sẹo phần mềm vùng trán phải, tỷ lệ 2,59%; Máu tụ dưới màng cứng thái dương phải, tỷ lệ 6,71%; Ổ tổn thương não (đập não xuất huyết thái dương phải, trán phải) đường kính nhỏ hơn 2cm, tỷ lệ 3,86%. Tổng tỷ lệ là 13,16%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn C tại thời điểm giám định là: $13,47\% + 13,16\% = 26,63\%$, làm tròn là 27%.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:** 01 mũ bảo hiểm loại che nửa đầu màu xanh đen trên mũ có dòng chữ Vinaphone.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-GN ngày 21 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố Nguyễn Hữu Nghĩa về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội Cố ý gây thương tích. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (*bốn*) đến 05 (*năm*) năm.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 mũ bảo hiểm là công cụ sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Phản dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị can Nguyễn Hữu N đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 89.000.000đ. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/5/2024, tại tổ dân phố A, phường N, thành phố G, Nguyễn Hữu N dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng trán phải anh Lê Văn C, gây thương tích với tỷ lệ là 13,16%; tiếp đó N cầm mũ bảo hiểm giơ lên đánh anh C thì anh C bước lùi về phía sau bị vấp ngã đầu đập xuống nền bê tông, gây thương tích với tỷ lệ là 13,47%. Như vậy, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh C là 27%.

Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

... ..

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác. Chỉ vì mâu thuẫn có lời lẽ thách thức nhau mà bị cáo đã dùng vũ bảo hiểm đánh anh Lê Văn C gây thương tích, hành vi thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đánh giá phần thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại có một phần thương tích 13,47% là lỗi cố ý gián tiếp của bị cáo. Bị cáo sử dụng vũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm nhưng tính sát thương không cao; việc dẫn đến gây thương tích cho bị hại cũng một phần có lỗi của bị hại trong việc bị hại cản trở giao thông mà còn thách thức bị cáo dẫn đến bị cáo không kiềm chế được nên đã sử dụng vũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh bị cáo gây ra thương tích cho bị hại.

Nhận thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là công dân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện thăm hỏi, khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù vì người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, 01 vũ bảo hiểm là công cụ sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Nguyễn Hữu N đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 89.000.000đ, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/11/2024.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, 01 mũ bảo hiểm là công cụ sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-10-2024 giữa Công an thành phố G và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Hữu N đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 89.000.000đ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Yến**